TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N M** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 02 /2018/HSST-QĐ H Vang, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H VANG TP.ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Lê Thị Xuân Phương**
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông **Nguyễn Đình Hùng**
Nghề nghiệp: Nguyên là Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Phú Hường
Ông **Nguyễn Văn Gạt** - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét thực tế hiện trường vụ án;

Xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên C bố bản cáo trạng số 50/KSĐT ngày 03/11/2017 và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo N, C, H, B về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), truy tố các bị cáo Nghĩa, Nhân, Thuẫn, Thịnh, Hoàng về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1)* Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhưng tại phần trình bày bản luận tội thì đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H Vang truy tố các bị cáo Nghĩa, Nhân, Thuẫn, Thịnh, Hoàng về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1)* Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, qua phần xét hỏi, xem xét thực tế hiện trường vụ án đã phát sinh thêm các tình tiết mới liên quan đến vụ án dẫn đến thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng hình sự mà không thể làm rõ, không thể bổ sung tại phiên tòa được, cụ thể:

1. Tại bút lục số 83-88 chị N (vợ của bị cáo B) khai: Chị N đang ngồi trong quán với B , H , C , N2 , S , C , T , N1 thì thấy nhiều người đi trên khoảng 02 chiếc xe mô tô dừng trước quán (ngoài đường nhựa), khi xe dừng lại thì chị N nghe có tiếng rơi kim loại xuống đường rồi những người này xông vào quán, thấy vậy thì chị N bỏ chạy được và báo cho Công an. Trước khi các thành viên vào quán chị N thì có nghe nói "tụi bay chuẩn bị hàng chưa" và có nghe tiếng nhiều con dao đổ ra đường, chị N thấy vậy nên chạy theo hướng ra sau nhà ông T để trốn thoát (nhà ông T ở phía bên kia đường). Tại phiên tòa, chị N trình bày: Khi

N4 xông vào bàn nhậu, chị N cùng con nhỏ là Nguyễn Văn Hoàng C (sinh năm 2007) bỏ chạy thoát về hướng ra sau nhà ông T .

2. Việc điều tra, thu thập chứng cứ chưa đảm bảo đầy đủ: Tại sơ đồ vụ đánh nhau gây thương tích xảy ra ngày 04/01/2017 tại thôn Đ, xã H, huyện V, Tp.Đà Nẵng do cán bộ Hồ Minh Đ lập có sự chứng kiến của Nguyễn Phan Thành C , Nguyễn Văn B , Ngô Thị N thể hiện bên trái mép hiên quán tạp hóa là đất trống, không có vật cản nhưng tại phiên tòa N 2, C g, H, B, N , T đều thừa nhận có đống củi và đống xà bần, cây gỗ, tôn chất ở phần đất trống cách mép trái quán chị N khoảng 2m; phía sau tường quán chị N có 01 chuồng gà. Qua xem xét thực tế, Hội đồng xét xử thấy phía sau quán chị N có lối đi hẹp, dọc theo lối đi sau quán là rãnh sâu, hẹp giáp với tường nhà mẹ bị cáo B , H nhưng chưa được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại sơ đồ vụ đánh nhau gây thương tích xảy ra ngày 04/01/2017. Trong khi đó, các bị cáo B , H đều cho rằng do thời điểm nhóm N4 tấn công vào quán chị N là lúc trời tối, điện trong quán chỉ đủ sáng trong khu vực quán, còn xung quanh quán rất tối không thể nhìn thấy gì (N5, N4, T1, H, T2 cũng thừa nhận việc này) nên không còn con đường nào khác là phải chống trả để bảo vệ tính mạng của mình trước sự tấn công nguy hiểm của nhóm bị cáo N4.

3. H khai trước và sau khi bị thương thì bị cáo ngồi xuống không tham gia đánh ai cả, trong khi T1 khẳng định trước khi T1 bị chặt đứt tay thì T1 thấy 01 người đàn ông mặt bên trái dính máu, cầm cây sắt chữ "T xông đến đánh T1, T1 đang đứng gần xe máy ở giữa đường, rút dao gắn trên xe đánh trả lại thì bị chặt đứt tay.

4. N xác định vị trí cây sắt hình chữ "T" mà N dùng để đánh nhau là do N lấy được từ sau tường quán gần cái bếp sắt chứ không phải ở vị trí mép hiên sau quán như sơ đồ thể hiện trong hồ sơ.

5. Thời gian hai bên đánh nhau diễn ra rất nhanh, diễn biến hành vi của từng bị cáo trong hai nhóm xảy ra liên tục, phức tạp, lời khai của các bị cáo B, H liên tục thay đổi. Việc Cơ quan điều tra vẽ đúng sơ đồ vị trí đánh nhau không đầy đủ, không tiến hành dựng lại hiện trường, không tiến hành thực nghiệm điều tra, không tiến hành đối chất giữa các bị cáo có lời khai mâu thuẫn nhau đã gây khó khăn trong việc xác định các bị cáo N, C, H, B có thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng hay vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng không, trong khi phạm vi diễn ra đánh nhau là chật hẹp (8m x 3.5m) và có nhiều chướng ngại vật cản trở xung quanh.

QUYẾT ĐỊNH

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/HSST ngày 08/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang N, sinh năm 1991 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện N y: Thôn Đ, xã B, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông.

2. Nguyễn Phan Thành C, sinh năm 1992 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện N y: Thôn Đ, xã B, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1978 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện N y: Thôn Đ, xã B, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện N y: Thôn Đ, xã B, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông.

Các bị cáo bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự.

5. Nguyễn Thành N, sinh năm 1993 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông.

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: C nhân.

7. Lê Thành N, sinh năm 1998 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông.

8. Đặng Viết T, sinh ngày 05/11/1999 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: đầu bếp.

9. Nguyễn Hải H, sinh ngày 15/01/2000 tại Đà Nẵng**;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: học sinh.

Các bị cáo bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H Vang, thành phố Đà Nẵng
Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Làm rõ tại thời điểm xảy ra vụ án thì có đống củi và đống xà bần, cây gỗ, tôn chất ở phần đất trống cách mép trái quán chị N khoảng 2m không, là của ai; phía sau tường quán chị N có 01 chuồng gà không; sau quán chị N có lối đi hẹp, dọc theo lối đi sau quán là rãnh sâu, hẹp giáp với tường nhà mẹ bị cáo Bình, H như thế nào? Khi nhóm N bị nhóm Nghĩa tấn C thì những nhóm bị cáo N có những lối thoát, hướng thoát thân nào không? N lấy cây sắt hình chữ "T" ở đâu?

2. Vẽ và dựng lại hiện trường đúng sự với thật khách quan, tiến hành thực nghiệm điều tra để: Xác định phạm vi nơi diễn ra vụ đánh nhau có những chướng ngại vật cản trở xung quanh là gì? Làm rõ trình tự diễn biến hành vi, vị trí của từng bị cáo hỗ trợ nhau khi tham gia đánh nhau? Làm rõ từng bị cáo N, C, H, B có điều kiện để lựa chọn, phương pháp, phương tiện chống trả thích hợp nhất khi bị nhóm Nghĩa tấn C không, có thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng hay vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng không?

3. Tiến hành đối chất giữa các bị cáo có lời khai mâu thuẫn nhau (cụ thể giữa H và Thịnh) để làm rõ sau khi H bị thương ở vùng mắt trái có tiếp tục xông lên đánh Thịnh như Thịnh khai không hay H ngồi xuống và không tham gia đánh nhau nữa?

4. Làm rõ khi chị N bỏ chạy thoát khỏi hiện trường thì chị N có dẫn theo con trai là Nguyễn Văn Hoàng Cơ (sinh năm 2007) cùng chạy thoát không, chạy thoát như thế nào?

Nơi nhận:
- VKSND huyện H Vang; (kèm hồ sơ vụ án)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG